

Số: 745/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 30 tháng 12 năm 2013

SỞ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ GIA LAI

Số: 107  
Ngày: 07/01  
Chức vụ:

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
huyện Đức Cơ đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 và Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ ban hành và sửa đổi, bổ sung về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 16/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 30/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đức Cơ tỉnh Gia Lai đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 293/TTr-KHĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. Tên quy hoạch:** Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đức Cơ tỉnh Gia Lai đến năm 2020.

**II. Quan điểm phát triển:**

1. Phát triển kinh tế - xã hội huyện Đức Cơ phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Gia Lai, vùng Tây Nguyên, khu vực tam giác phát triển và các quy hoạch ngành, sản phẩm; trở thành vùng kinh tế động lực phía Tây của tỉnh gắn với phát triển Khu kinh tế cửa khẩu đường 19, tác động qua lại với các khu vực lân cận.

2. Đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành và sản phẩm theo hướng chất lượng, tạo giá trị gia tăng cao hơn gắn với chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, đào tạo lao động phù hợp với điều kiện, lợi thế của địa phương và yêu cầu phát triển mới.

3. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, đẩy nhanh quá trình đô thị hoá, phát triển Khu kinh tế cửa khẩu đường 19 theo hướng phát triển lâu dài; xây dựng nông thôn mới tạo điều kiện thúc đẩy xã vùng khó khăn, xã

biên giới cùng phát triển.

4. Phát triển kinh tế gắn với tiến bộ xã hội, đại đoàn kết các dân tộc; coi trọng nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực; đảm bảo phúc lợi xã hội và hỗ trợ phát triển vùng sâu và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

5. Gắn phát triển kinh tế với sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững, giảm nhẹ thiên tai, lũ lụt; đảm bảo vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

### **III. Mục tiêu quy hoạch.**

#### **1. Về kinh tế:**

- Tốc độ tăng trưởng bình quân (theo giá trị sản xuất) trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2020 đạt 13,3%, trong đó giai đoạn 2011-2015 tăng 13%, giai đoạn 2016-2020 tăng 13,5%.

- Cơ cấu kinh tế (theo giá trị sản xuất): đến năm 2015, khu vực nông lâm - thủy sản chiếm 50,5%; dịch vụ chiếm 33,3%; công nghiệp-xây dựng chiếm 16,2%, đến năm 2020 lần lượt là 38,8% - 38,6% - 22,6%.

- Thu nhập bình quân đầu người (giá hiện hành): năm 2015, đạt 22,7 triệu đồng, đến năm 2020 đạt 55 triệu đồng.

#### **2. Về văn hóa - xã hội**

- Năm 2015, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1,75%, dân số toàn huyện đạt 70.015 người; đến năm 2020, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1,6%, dân số đạt 78.063 người.

- Đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, nâng tỷ lệ đô thị hóa của huyện lên 20,8% năm 2015, khoảng 28% năm 2020.

- Phấn đấu đến năm 2015 có 02 xã đạt tiêu chí nông thôn mới; đến năm 2020, 60% xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn hiện hành) bình quân 3-4%/năm, đến năm 2015 giảm còn 9%, đến năm 2020 về cơ bản không còn hộ nghèo.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 20-25% vào năm 2015 và 40-50% vào năm 2020.

- Mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 800 - 1.000 lao động.

- Duy trì kết quả phổ cập tiểu học và trung học cơ sở; số trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia đến năm 2015 đạt 40%, đến năm 2020 đạt 60%; số trường THCS đạt chuẩn Quốc gia năm 2015 đạt 30%, đến năm 2020 đạt 50%; số trường THPT đạt chuẩn Quốc gia năm 2015 đạt 50%, năm 2020 đạt 70%.

- Đến năm 2015 có 70% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế và có 6 bác sỹ/vạn dân; đến năm 2020 có 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế và có 8 bác sỹ/vạn dân.

- Giảm tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 18% vào năm 2015 và đến năm 2020 còn dưới 12%.

- Đến năm 2015 có 95% số xã, thị trấn có nhà văn hóa và 45% số thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; đến năm 2020 có trên 80% số thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng.

#### **3. Về môi trường**

- Đến năm 2015 thu gom và xử lý trên 90% chất thải công nghiệp và y tế, 85% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý hợp vệ sinh; đến năm 2020, 100% chất

